TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/DS-ST
Ngày 23-01-2024
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Thế Linh và bà Đào Thị Ngâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cao Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2023/QĐXX-ST ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: đường H, Phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều Ng, sinh năm 1971; Địa chỉ: đường D, Phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày: Nguyên đơn và bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều Ng có quen biết nên bị đơn hỏi vay tiền, cụ thể như sau: Ngày 29/6/2022 âm lịch, bị đơn viết Giấy mượn tiền nguyên đơn số tiền 58.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất và thời gian trả. Tiếp theo, ngày 20/7/2022 âm lịch, bị đơn viết Giấy mượn tiền nguyên đơn số tiền 600.000.000 đồng, thoả thuận bị đơn hàng tháng trả lãi cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng và khi nào cần thì trả lại tiền, tổng cộng bị đơn

vay của nguyên đơn hai lần với số tiền 658.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ khi vay tiền cho đến nay, bị đơn vẫn chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn. Mặc dù, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn hứa hẹn nhiều lần và không chịu trả. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn phải trả 600.000.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu tiền lãi của Giấy mượn tiền ngày 20/7/2022. Đối với Giấy mượn tiền ngày 29/6/2022 với số tiền 58.000.000 đồng, chúng tôi sẽ tự giải quyết nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều Ng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th giữ nguyên ý kiến trình bày. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều Ng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều Ng phải trả cho nguyên đơn 600.000.000 đồng tiền gốc và không phải trả tiền lãi. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều Ng yêu cầu trả 600.000.000 đồng tiền gốc nên xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều Ng cư trú tại đường D, Phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th cho bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều Ng vay hai lần, tổng số tiền 658.000.000 đồng, cụ thể: Giấy mượn tiền ngày 20/7/2022 với số tiền 600.000.000 đồng, thoả thuận bị đơn hàng tháng trả lãi cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng và khi nào cần thì trả lại tiền và Giấy mượn tiền ngày 29/6/2022 với số tiền 58.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất và thời gian trả. Hai Giấy mượn tiền đều thể hiện rõ thông tin của bị đơn, bị đơn là người trực tiếp viết và ký tên. Từ ngày vay tiền cho đến nay, bị đơn chưa trả cho nguyên đơn tiền gốc và tiền lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc trả nợ cho nguyên đơn. Vì vậy, xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 600.000.000 đồng tiền gốc của Giấy mượn tiền ngày 20/7/2022 là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 600.000.000 đồng tiền gốc. Đối với Giấy mượn tiền ngày 29/6/2022 với số tiền 58.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Về tiền lãi: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của nguyên đơn, không buộc bị đơn phải trả tiền lãi của khoản tiền vay 600.000.000 đồng.

[3] Về án phí*:* Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều Ng phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th số tiền 600.000.000 đồng về khoản vay tài sản.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều Ng phải chịu số tiền 28.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị

Th số tiền 15.160.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0012538 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh P;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Vân